TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2021/HSST
Ngày 20/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Hiếu và ông Phạm Tiến Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS, ngày 19/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS, ngày 07/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, tại Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT: Thôn 11, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1967; vợ con: chưa có. Tiền án: Không.

* Tiền sự:

- Ngày 25/12/2020 bị Công an xã K, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức: Phạt tiền. Chấp hành xong ngày 25/01/2021.

- Ngày 06/01/2021 bị Công an xã K, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức: Phạt tiền. Chấp hành xong ngày 25/01/2021.

* Nhân thân:

- Ngày 20/01/2017, bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, hình thức: Phạt tiền.

- Ngày 09/7/2019, bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức: Phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Bị hại*: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1992. HKTT: Tổ 39, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở: thôn Đồng Ván, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt)*

* *Người làm chứng*: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1992: Địa chỉ: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Phạm Thị O là bạn, quen biết nhau từ khoảng tháng 12/2020. Quá trình quen biết, O có kể cho H việc O cho Nguyễn Tấn C, trú tại thôn Thọ, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* từ tháng 6/2020 đến nay C chưa trả cho O. O đã nhiều lần đòi, nH C không trả. Nghe O nói vậy, H bảo để H đòi hộ O, O đồng ý.

Khoảng tháng 02/2021, C nhắn tin cho O nói đã đưa cho H 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)* để trả nợ cho O nH khi O hỏi thì H nói đây là tiền của người khác nợ H trả cho H chứ không phải tiền C trả cho O. Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2021, H gọi điện cho O yêu cầu O cùng lên nhà C để làm rõ việc vay, trả nợ. O đồng ý, O gọi điện cho Phạm Trung K, trú tại tổ 8, phường H, thành phố T nhờ K đưa O và H lên Hàm Yên gặp C.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Kiên điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecape, biển số 98A- 013.79 đón H và O. Khi lên đến nhà C, Kiên ngồi ở ngoài xe đợi, H và O vào sân nhà C. Tại đây H và C xảy ra cãi chửi nhau. H chạy ra xe ô tô bảo K chở ra chợ Phù Lưu. Khi đến chợ, H một mình xuống xe mua 01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ rồi bảo K chở quay lại nhà C. Khi H, K đến đầu đường rẽ vào nhà C thì thấy O đi bộ ra. O lên xe, cả ba quay về thị trấn T, huyện H ăn cơm. Ăn cơm xong, K lái xe chở O, H theo quốc lộ 2 về thành phố T. Khi lên xe, O ngồi ở ghế phụ phía trước bên lái, H ngồi ghế sau. H nói với O *"công sức tao bỏ ra để đi đòi nợ cho mày mà bây giờ chúng mày gạt tao ra, tự thoả thuận với nhau, giờ mày phải đưa cho tao 5 - 10 triệu là công sức của tao"*. O nói *"tao không có tiền*". H nói *"về đỉnh dốc số 5 hoặc lên cao tốc chỉ tao với mày nói chuyện cho rõ ràng việc này, tao không muốn người thứ ba xen vào"*. O không trả lời H và cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max (điện thoại của O) để nhắn tin với bạn. Thấy vậy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của O. H từ hàng ghế sau nhoài người qua chỗ trống giữa ghế lái và ghế phụ phía trước, dùng tay phải bóp cổ O, tay trái nắm vào điện thoại của O dùng sức kéo chiếc điện thoại ra khỏi tay O. Kiên thấy vậy, tay trái điều khiển xe, tay phải nắm lấy tay H kéo ra, H quay sang quát *"không phải việc của mày, lái xe đi"*. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, K đi đến km 18 quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thấy bên kia đường có quán bán hàng tạp hoá còn mở cửa, K điều khiển xe đi sát lề đường phải, dừng xe, mở cửa xuống xe hô *"Cướp, Cướp"*. H ở trong xe giằng mạnh điện thoại ra khỏi tay O, mở cửa xe bỏ chạy về hướng thành phố T. Chạy được khoảng 100m, H dừng lại tắt nguồn điện thoại của O, cất vào túi quần đang mặc rồi bắt xe ô tô khách đi ngược lên Km 31 quốc lộ 2, thuộc địa phận xã T, huyện H thì xuống xe. Sau đó, H đón taxi về nhà nghỉ

Hoàng Nam thuộc phường H, thành phố T ngủ. O, K đến Công an huyện Y trình báo sự việc.

Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, phát hiện và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max. Tạm giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxxy J7.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc điện thoại Iphone Xs Max trị giá 9.200.400 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn bốn trăm đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 18/8/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 75/CT- VKSYS truy tố Nguyễn Văn H về tội "*Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Cướp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm đã thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxxy J7.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị O đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bị hại: quá trình điều tra bị hại Phạm Thị O khai phù hợp với nội dung cáo trạng, tài sản bị cướp đã được trả lại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo xác định hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 28/3/2021, tại thôn Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi cướp 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của chị Phạm Thị O trị giá 9.200.400 đồng *(Chín triệu hai trăm nghìn bốn trăm đồng)*.

Bị cáo dùng vũ lực tấn công đối với bị hại khiến bị hại không thể phản kháng được, đồng thời chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội *"*Cướp tài sản*"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà, ban đầu bị cáo quanh co không thừa nhận một số nội dung liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên sau đó đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS.

[4] Về hướng xử lý: bị cáo tuy phạm tội lần đầu nH thuộc loại tội rất nghiêm trọng, có nhân thân xấu, 04 lần bị cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi khác nhau trong đó 02 lần đã chấp hành xong được coi là nhân thân, 02 lần bị xử phạt hành chính bị xác định là tiền sự. Do đó cần xét xử bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Phạm Thị O đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tạm giữ 01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ (tổng chiều dài 80 cm, phần chuôi gỗ dài 52 cm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxxy J7. Đối với con dao quắm bị cáo không nhận lại, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxxy J7 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ khoản 1, Điều 168 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Cướp tài sản*".

*** Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1, Điều 168; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 29/3/2021).

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao quắm, chuôi bằng gỗ, có tổng chiều dài 80 cm, phần chuôi gỗ dài 52 cm.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu hồng, số IMEI 1: 355228083947950, số IMEI 2: 355228083947958, trong máy có lắp số Sim 1: 0975875054, số Sim 2: 0914620916, máy cũ đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2021 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y*).

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2021), vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn